PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Chương V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư Thượng Đông, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Quỳnh Phụ.

- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, dự án nhóm B.

- Địa điểm xây dựng: Xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH phát triển hạ tầng Việt Nam

- Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng hạ tầng Thái Bình.

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng công trình Minh Anh.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt với diện tích quy hoạch 28,80ha.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

- Lựa chọn được nhà thầu tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;

- Nhà thầu tư vấn được lựa chọn phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, tiến độ của dự án; bảo đảm chất lượng, hiệu quả đầu tư dự án và đáp ứng yêu cầu theo quy trình quy phạm giám sát, thi công hiện hành.

II. Phạm vi công việc

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư Thượng Đông, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Quỳnh Phụ.

- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, dự án nhóm B.

- Địa điểm xây dựng: Xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian, tiến độ thực hiện: 650 ngày (theo thời gian thi công) tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nhà thầu tư vấn thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình với phạm vi công việc sau:

1.1. Quy mô: Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt với diện tích quy hoạch 28,80ha.

1.2. Các hạng mục công việc của gói thầu xây lắp

1.2.1. San nền

- Vật liệu san nền sử dụng cát đen modul 0,7÷1,4.

- Độ chặt san nền K = 0,90.

- Vét bùn, vét hữu cơ khu vực ruộng, ao trước khi san lấp. Khu vực trồng cây xanh không vét hữu cơ, đắp bằng đất tận dụng theo cao độ san lấp mặt bằng.

1.2.2. Đường giao thông

a. Quy mô đường:

- Đường quy hoạch số 01, 03, 04, 06, 07, 13, 15, 18, 20, 21, 23, 24, 25: Bề rộng đường 15,5m, bao gồm mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 4,0m, mặt cắt (4,0 + 7,5 + 4,0)m.

- Đường quy hoạch số 02, 09: Bề rộng đường 16,0m, bao gồm mặt đường rộng 8,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 4,0m, mặt cắt (4,0 + 8,0 + 4,0)m.

- Đường quy hoạch số 05: Bề rộng đường 19,0m, bao gồm mặt đường rộng 9,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 5,0m, mặt cắt (5,0 + 9,0 + 5,0)m.

- Đường quy hoạch số 08, 16: Bề rộng đường 13,5m, bao gồm mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè bên phải rộng 4,0m, vỉa hè bên trái rộng 2,0m, mặt cắt (4,0 + 7,5 + 2,0)m.

- Đường quy hoạch số 10; 22: Bề rộng đường 24,0m, bao gồm mặt đường rộng 14,0m, vỉa hè mỗi bên rộng 5,0m, mặt cắt (5,0 + 14,0 + 5,0)m.

- Đường quy hoạch số 11: Bề rộng đường 14,5m, bao gồm mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè bên phải rộng 3,0m, vỉa hè bên trái rộng 4,0m, mặt cắt (3,0 + 7,5 + 4,0)m.

- Đường quy hoạch số 12: Bề rộng đường từ (14,5÷15,5)m, bao gồm mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè bên phải rộng từ (3,0÷4,0)m, vỉa hè bên trái rộng 4,0m, mặt cắt (3,0÷4,0 + 7,5 + 4,0)m.

- Đường quy hoạch số 14, 19: Bề rộng đường 34,0m, bao gồm mặt đường rộng 2x10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 5,0m, bề rộng giải phân cách giữa rộng 3,0m, mặt cắt (5,0 + 10,5 + 3 +10,5 + 5,0)m.

- Đường quy hoạch số 17: Bề rộng đường 17,0m, bao gồm mặt đường rộng 9,0m, vỉa hè bên phải rộng 5,0m và bên trái rộng 3,0m, mặt cắt (5,0+9,0+3,0)m.

- Đường gom số 1: Bề rộng đường từ (16,5÷18,5)m, bao gồm mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè bên phải rộng từ (5,0÷7,0)m, vỉa hè bên trái rộng 1,0m, mặt cắt (5,0÷7,0 + 10,5 + 1,0)m.

- Đường gom số 2: Bề rộng đường 23,0m, bao gồm mặt đường rộng 12,0m, vỉa hè bên phải rộng 10,0m và bên trái rộng 1,0m, mặt cắt (10,0 + 12,0 + 1,0)m..

b. Kết cấu nền đường, áo đường và bãi đỗ xe

* Kết cấu đường quy hoạch số 14 và số 19:

- Bê tông nhựa C12,5 dày 5cm (tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m2).

- Bê tông nhựa C19 dày 7cm (tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m2).

- Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

- Móng cấp phối đá dăm loại II dày 30cm.

- Cát đen đầm chặt K= 0,98 dày 50cm.

- Cát đen tôn nền đầm chặt K= 0,95.

* Kết cấu các tuyến đường còn lại:

- Bê tông nhựa C16 dày 7cm (tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m2).

- Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

- Móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.

- Cát đen đầm chặt K= 0,98 dày 50cm.

- Cát đen tôn nền đầm chặt K= 0,95.

c. Kết cấu vỉa hè

Lát gạch Terazo kích thước (40x40x3)cm, vữa xi măng mác M75 dày 2cm; Bê tông lót mác M150 dày 10cm; Lớp nilon chống mất nước; Cát tôn nền đầm chặt K=0,95

d. Kết cấu bó vỉa, rãnh vét thu nước mép đường, bó hè

- Bó vỉa hè bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn mác M200.

- Rãnh thoát nước mép đường bằng bê tông đổ tại chỗ mác M200.

- Bó hè xây gạch không nung vữa xi măng mác M75 dày 11cm, bê tông lót mác M100 dày 10cm. 2.5. Cây xanh

- Hố trồng cây kích thước (1,0x1,0)m, khoảng cách các hố trồng cây trung bình 12m/hố. Kết cấu: Xây gạch không nung vữa xi măng mác M75 dày 11cm, bê tông lót mác M100 dày 10cm.

- Cây xanh đường giao thông, khu cây xanh tập trung trồng các loại cây xanh phù hợp khí hậu địa phương.

e. Tổ chức giao thông

Sơn vạch kẻ đường, biển báo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

1.2.3. Hệ thống thoát nước mưa.

a. Hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến đường

- Hệ thống thoát nước mưa gồm cống thoát nước mưa D600, D800, D1000 dọc các trục đường và hệ thống hố ga, hố thu nước nước mặt đường.

- Kết cấu cống tròn gồm: Cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn mác M300; Đế cống bằng bê tông mác M150 dày 10cm.

- Kết cấu hố ga gồm: Đáy ga bằng bê tông cốt thép mác M200 dày 15cm trên nền lớp đá dăm đệm dày 10cm; tường ga xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; giằng bằng bê tông cốt thép mác M200, bên trên gác tấm đan bê tông cốt thép mác M200; tường trong trát vữa xi măng mác M75 dày 1,5cm.

- Kết cấu hố thu nước: Lớp đá dăm đệm móng dày 10cm; hố thu đúc sẵn bằng bê tông cốt thép mác M250; tấm chắn rác bằng gang đúc.

b. Cống thoát nước ngang đường

- Cống thoát nước ngang đường là cống hộp chịu lực đúc sẵn mác M300 kích thước (75x75)cm và (100x100)cm.

- Kết cấu cống hộp bê tông cốt thép: Cống hộp chịu lực bê tông cốt thép đúc sẵn mác M300; Đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác M200 dày 20cm; Lớp đá dăm đệm móng dày 10cm; Nền móng gia cố cọc tre D=(6-8)cm, dài 1,5m, mật độ 25 cọc/m2.

- Hố ga đầu cống: Thân hố ga xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; Giằng, tấm đan bê tông cốt thép mác M200; Đáy hố ga bê tông mác M200 dày 15cm, đá dăm đệm móng dày 10cm.

- Tuyến ống thu gom nước thải xây dựng tại khe kỹ thuật phía sau dãy nhà và dọc tuyến đường; thiết kế dùng ống HDPE D315 và D400 kết hợp hệ thống hố ga.

- Kết cấu hố ga gồm: Đáy ga bằng bê tông cốt thép mác M200 dày 15cm trên nền lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm; tường ga xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; Giằng, tấm đan nắp ga bằng bê tông cốt thép mác M250; tường trát vữa xi măng mác M75 dày 2,0cm.

- Kết cấu hố bơm: Hố bơm bằng bê tông cốt thép mác M200, tấm đan bê tông cốt thép mác M200 dày 10cm; Lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm; Nền móng gia cố cọc tre D=(6-8)cm, dài 2,0m, mật độ 25 cọc/m2

1.2.4. Hệ thống thoát nước thải

- Tuyến ống thu gom nước thải xây dựng tại khe kỹ thuật phía sau dãy nhà và dọc tuyến đường; thiết kế dùng ống HDPE D315 và D400 kết hợp hệ thống hố ga.

- Kết cấu hố ga gồm: Đáy ga bằng bê tông cốt thép mác M200 dày 15cm trên nền lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm; tường ga xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; Giằng, tấm đan nắp ga bằng bê tông cốt thép mác M250; tường trát vữa xi măng mác M75 dày 2,0cm.

- Kết cấu hố bơm: Hố bơm bằng bê tông cốt thép mác M200, tấm đan bê tông cốt thép mác M200 dày 10cm; Lớp bê tông lót mác M100 dày 10cm; Nền móng gia cố cọc tre D=(6-8)cm, dài 2,0m, mật độ 25 cọc/m2.

1.2.5. Hệ thống cấp nước

- Nguồn nước sẽ được lấy từ đường ống cấp nước ống HDPE DN315 chạy trên lề đường ĐT.396B đi qua khu vực dự án.

- Tuyến đường ống phân phối là ống HDPE D110; Tuyến ống dịch vụ là ống HDPE D50; Vị trí đường ống qua đường dùng tấm đan phân tải.

- Trụ cứu hỏa DN100 lấy nước từ đường ống phân phối với khoảng cách trung bình 150m/trụ.

1.2.6. Hệ thống xử lý nước thải

a. Phần xây dựng

- Quy mô công suất trạm xử lý nước thải: 625m3/ngày đêm

- Cụm bể xử lý nước thải có kích thước tổng thể BxLxH=(27,5x12,7x4,55)m. Kết cấu cụm bể: Bể bê tông cốt thép toàn khối mác M300; lớp bê tông lót mác M150 dày 10cm trên nền gia cố đóng cọc tre đường kính 6-8cm, mật độ 25 cọc/m2, cọc dài 2,5m; thành bể, đáy bể được sơn chống thấm chuyên dụng 3 lớp.

- Nhà điều khiển: Nhà 1 tầng có kích thước BxL=(12,7x5,0)m, cao 3,52m. Kết cấu: Nền móng được gia cố bằng cọc tre đường kính 6-8cm, mật độ 25 cọc/m2, cọc dài 1,2m; Móng đơn bê tông cốt thép mác M200, kết hợp móng xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; lớp bê tông lót mác M150 dày 10cm; khung cột, dầm, giằng, mái đổ bê tông cốt thép mác M200; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác M75 dày 22cm; trát tường, trần nhà bằng vữa xi măng mác M75 dày 1,5cm; nền lát gạch Ceramic (60x60)cm, phía dưới đổ bê tông mác M150 dày 18cm; Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính.

b. Phần công nghệ

Sử dụng công nghệ AO (có sử dụng giá thể vi sinh MBBR tại bể hiếu khí) kết hợp xử lý hóa lý để xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư.

1.2.7. Hệ thống thông tin liên lạc

Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, bao gồm: Đường ống HDPE D160 cùng hệ thống ga để luồn cáp đến các lô đất. Phần cáp thông tin do các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông đầu tư.

1.2.8. Các hạng mục phụ trợ khác

- Bãi đỗ xe kết cấu gồm:

+ Bê tông nhựa C16 dày 7cm (tưới nhựa thấm bám hàm lượng nhựa 1kg/m2).

+ Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.

+ Móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm. + Cát đen đầm chặt K= 0,98 dày 50cm.

+ Cát đen tôn nền đầm chặt K= 0,95.

- Công viên đắp đất trồng cỏ, cây tán thấp và cây bóng mát phù hợp với khí hậu địa phương.

- Đường đi bộ có kết cấu: Lát gạch Tezzaro kích thước (40x40x3)cm vữa xi măng mác M75 dày 2cm, bê tông lót mác M150 dày 10cm, lớp nilon chống mất nước, cát đen đầm chặt K=0,90. Tường chắn xây gạch không nung vữa xi măng mác M75, bê tông lót mác M100 dày 10cm.

- Tường chắn (bố trí tại các tuyến đường quy hoạch giáp đất nông nghiệp hiện trạng): Móng, tường chắn xây gạch không nung vữa xi măng mác M75; giằng bê tông cốt thép mác M200 dày 10cm; bê tông lót mác M150 dày 10cm; nền móng gia cố cọc tre dài 1,5m đường kính (6÷8)cm, mật độ 25 cọc/m2.

1.2.9. Hệ thống điện chiếu sáng

- Xây dựng mới đường cáp ngầm 22kV cấp điện cho trạm biến áp.

- Xây dựng mới 04 Trạm biến áp (Trạm biến áp số 01, 02, 03, 04 công suất mỗi trạm: 02x630kVA-22/0,4kV) kiểu trạm kios; lắp đặt tủ trung thế RMU 3 ngăn 24kV.

- Xây dựng mới đường cáp ngầm 0,4kV, lắp đặt tủ điện 0,4kV cấp điện sinh hoạt.

- Xây dựng mới hệ thống cột đèn chiếu sáng, đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn led tiết kiệm điện.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện công việc giám sát thi công xây dựng công trình nhằm mục đích công trình được thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả, do vậy Nhà thầu tư vấn cần thực hiện các yêu cầu sau:

- Kiểm tra điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra về thiết bị, nhân sự của nhà thầu thi công trên công trường và theo hồ sơ dự thầu của gói thầu. Nhân sự đảm bảo đúng như hồ sơ dự thầu kê khai, thiết bị phải được đảm bảo kiểm định an toàn và có mua bảo hiểm.

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lựng của nhà thầu thi công.

- Kiểm tra phòng thí nghiệm và cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện... phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu khi đưa vào thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị thi công, lắp đặt vào công trình theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt:

+ Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của vật tư, vật liệu, thiết bị của nhà sản xuất, nhà cung cấp và kết quả thí nghiệm, kết quả kiểm định chất lượng của cơ quan có thẩm quyền công nhận đối với vật tư, vật liệu, thiết bị... trước khi đươac vào thi công, lắp đặt công trình.

+ Trường hợp nghi ngờ các kết quả chất lượng vật liệu, thiết bị thi công lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công cung cấp thì nhà thầu tư vấn báo cáo chủ đầu tư tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp.

- Kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

+ Thường xuyên, liên tục có hệ thống trong suốt quá trình thi công trên công trường cũng như xưởng sản xuất thiết bị (nếu có);

+ Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trên công trường.

+ Ghi chép nhật ký đầy đủ và theo quy định.

+ Nghiệm thu công việc xây dựng, các hạng mục xây dựng khi đạt yêu cầu về chất lượng xây dựng theo quy định của pháp luật.

+ Xác nhận bản vẽ hoàn công cho các hạng mục nghiệm thu.

+ Phát hiện các sai sót, bất hợp lý về thiết kế qua đó đề xuất với chủ đầu tư điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo chất lượng công trình.

+ Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình khi có nghi ngờ về chất lượng.

+ Phối hợp với chủ đầu tư và các bên có liên quan giải quyết các phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Bố trí đầy đủ nhân sự theo yêu cầu, nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn.

- Bảo mật các thông tin theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký với chủ đầu tư.

- Thực hiện báo cáo chất lượng hạng mục công trình xây dựng và báo cáo chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện chế độ hợp giao ban, báo cáo định kỳ theo quy định.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Dự kiến chuyên gia tư vấn thực hiện dịch vụ tư vấn ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm lên danh mục công việc thực hiện và các đề xuất, yêu cầu gửi chủ đầu tư để phối hợp giải quyết công việc theo tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư.

- Họp giao ban định kì với các nhà thầu có liên quan, lập biên bản cuộc họp và gửi cho các bên có liên quan thông qua đó kiểm soát tiến độ, chất lượng cũng như các biện pháp bảo đảm an toàn trong thi công.

- Nhà thầu tư vấn lập báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý và năm) gửi chủ đầu tư về tiến độ thi công, chất lượng xây dựng và các phát sinh trên công trường (nếu có) kèm theo các hình ảnh trong quá trình thi công.

- Trường hợp nhà thầu thi công có dấu hiệu hoặc thực tế chậm tiến độ chi tiết và tiến độ tổng thì nhà thầu tư vấn lập báo cáo gửi chủ đầu tư qua đó có kế hoạch khắc phục và điều chỉnh tiến độ hợp lý.

- Thực hiện các báo cáo khác nếu có theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự bảo đảm đạt yêu cầu tối thiểu cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã đề xuất để thực hiện gói thầu đạt chất lượng, tiến độ theo gói thầu và dự án.

- Nhân sự bố trí giám sát cho gói thầu bảo đảm đúng yêu cầu của E-HSMT và quy định của pháp luật.

- Nhà thầu phải cam kết bố trí, huy động nhân sự chủ chốt đúng theo hồ sơ dự thầu và theo tiến độ triển khai dự án và huy động toàn bộ nhân sự chủ chốt làm việc với chủ đầu tư khi chủ đầu tư tổ chức lễ khởi công dự án.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến dự án: Hồ sơ thiết kế, hồ sơ dự thầu gói thầu xây lắp và các văn bản pháp lý.

- Cử cán bộ có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp trong việc thực hiện công viêc để xử lý hồ sơ cũng như trên công trường.

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành kịp thời cho nhà thầu tư vấn khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu tư vấn và các nhà thầu khác triển khai công việc.

- Tạo điều kiện quan hệ với địa phương và các nhà thầu thi công để công tác giám sát được thuận lợi.